TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PÁC NẶM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS - ST
Ngày 20/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Anh Tuấn**

Ông **Hoàng Đức Quang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Thể** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Triệu Xuân Trìu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Văn T, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1996 tại huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch Việt Nam; con ông Lý Văn P và bà Ma Thị Hồng S (Tên gọi khác: Ma Thị S); vợ là Hoàng Thị Y: Có 02 con. Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 16/7/2015 bị Công an xã N, huyện P xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự; ngày 23/7/2015 đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Phương B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Ma Thị Hồng S (Tên gọi khác: Ma Thị S), sinh năm 1979 - Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1997 - Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

Người làm chứng:

Anh Ma Văn B, sinh năm 1992 - Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không lý do

Anh Ma Văn L, sinh năm 1990- Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 19/01/2019, tổ công tác Công an huyện Pác Nặm tuần tra tại khu vực thuộc thôn K, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Lý Văn T, sinh ngày 07/4/1996, trú tại thôn K, xã N khi đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma tuý nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Kiểm tra người, phát hiện tại túi quần đằng sau bên trái 02 (Hai) gói được gói bằng giấy (Dạng giấy thu tiền điện), bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine. Tại túi quần đằng trước bên trái phát hiện một điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV, màu nâu, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng có gắn một thẻ sim (Sim không có số seri); một điện thoại di động cảm ứng hình Iphone màu đen, màn hình vỡ đã qua sử dụng, gắn một thẻ sim có 04 số seri cuối là 2083 và số tiền 200.000đ. Tổ công tác đã niêm phong hai gói chứa chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu T2 và tạm giữ số tài sản liên quan khác để tiến hành điều tra.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm Lý Văn T khai nhận: Hai gói bên trong có chứa chất bột màu trắng mà Cơ quan công an thu giữ là ma tuý heroine, Thành mua của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ tại khu vực cổng Bệnh viện huyện B, tỉnh Bắc Kạn về để sử dụng và bán cho người nghiện khác, cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 18/01/2019, Thành một mình điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11S1-013.61 của mẹ đẻ là Ma Thị Hồng S đi từ nhà của mình đến huyện B, tỉnh Bắc Kạn tìm mua ma túy, khi đến khu vực cổng Bệnh viện huyện B thì gặp một người đàn ông khoảng 27 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ (T đã được mua ma túy với người đàn ông hai lần trước đó nên biết), tại đây T hỏi và mua của người đàn ông một gói ma túy với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn

đồng). Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà chia được 04 (Bốn) gói nhỏ. Buổi sáng ngày 19/01/2019 tại thôn K, xã N, T bán 02 (Hai) gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho M, sinh năm 1992, trú tại thôn B, xã N , huyện P, còn hai gói T đang mang theo người thì bị Công an huyện P bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài ra, T còn khai: Ngày 15/01/2019, T được bán 01 (Một) gói ma túy (Heroine) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho Ma Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã N và bán 01 (Một) gói ma túy (Heroine) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho Ma Văn B vào đầu tháng 01/2019. Cả ba lần, T bán ma túy cho L và B đều tại thôn K, xã N, huyện P và cả ba lần L và B đều gọi điện thoại cho T hỏi và biết có ma túy, sau đó đến gặp T để mua.

Tại biên bản cân xác định khối lượng hồi 16 giờ 20 phút ngày 19/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P xác định: Khối lượng số chất bột màu trắng trong hai gói nhỏ thu giữ của Lý Văn T là 0,03 (Không phẩy không ba) gam. Trích 0,002 gam (Không phẩy không không hai gam) thử phản ứng nhanh có màu đặc trưng của heroine, số còn lại 0,028 gam (Không phẩy không hai tám gam) niêm phong vào phong bì ký hiệu T3 gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 31 ngày 24/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu hiệu T3 là ma túy loại heroine, có khối lượng là 0,028 gam (Không phẩy không hai tám gam)..

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSPN ngày 10/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm để xét xử Lý Văn T về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS 2015; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn tiền phạt và án phí do vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo nhận thấy việc xét xử bị cáo Lý Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, do trình độ học vấn thấp nên bị cáo không nhận thức được hậu quả của hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra hành vi phạm tội trước đó, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nhận thức về pháp luật còn hạn chế, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1 Điều 51, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt. Bị cáo có đơn xin miễn tiền phạt, án phí, do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo,

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 18/01/2019, Thành một mình điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11S1-013.61 của mẹ đẻ là Ma Thị Hồng S đi từ nhà của mình đến huyện B, tỉnh Bắc Kạn tìm mua ma túy với mục đích về sử dụng và bán cho người nghiện khác kiếm lời, khi đến khu vực cổng Bệnh viện huyện B thì gặp một người đàn ông khoảng 27 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ, tại đây T hỏi và mua của người đàn ông một gói ma túy với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà chia được 04 (Bốn) gói nhỏ. Buổi sáng ngày 19/01/2019 tại thôn K, xã N, T bán 02 (Hai) gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho Ma Văn B, sinh năm 1992, trú tại thôn B , xã N, huyện P, còn hai gói T đang mang theo người thì bị Công an huyện P bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài ra, ngày 15/01/2019, T còn bán 01 (Một) gói ma túy (Heroine) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho Ma Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã N và bán 01 (Một) gói ma túy (Heroine) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho Ma Văn B vào đầu tháng 01/2019. Bị cáo đã 03 lần bán ma túy cho Ma Văn B và Ma Văn L được tổng số tiền là 400.000đ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên.

Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội.

Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

a, Có tổ chức

b) Phạm tội 02 lần trở lên

[3].Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và trong quá trình điều tra bị cáo tự khai ra hành vi bán ma túy cho Ma Văn B và Ma Văn L nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên ngày 16/7/2015 bị Công an xã N, huyện P xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, ngày 23/7/2015 đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, do vậy xác định bị cáo có nhân thân xấu.

- Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn . Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 **(**Một) phong bì ký hiệu T31 (Mẫu ma túy hoàn trả sau giám định) cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) phong bì ký hiệu T4 (các giấy gói và vỏ phong bì cũ) không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) thẻ sim (Sim không có số seri) gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV, màu nâu, loại bàn phím bấm đã qua sử dụng, đây là chiếc sim mà bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

- 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam, đây là số tiền mà bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có, do vậy cần tịch thu xung ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, hình Iphone màu đen, màn hình vỡ đã qua sử dụng, gắn một thẻ sim có 04 số seri cuối là 2083 không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV, màu nâu, loại bàn phím bấm đã qua sử dụng, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định chiếc điện thoại này của vợ bị cáo cho bị cáo. Bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên vợ bị cáo không yêu cầu lấy lại, do vậy cần tịch thu hóa giá xung ngân sách Nhà nước.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử nhận định đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ. Bởi lẽ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát không được chấp nhận.

Đánh giá việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Căn

cứ vào tính chất, mức độ của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định đề nghị của người bào chữa áp dụng điều 54 để xem xét xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Đối với đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận.

[6] Xem xét, đánh giá hành vi của những người liên quan.

Trong vụ án còn có người đàn ông đã bán chất ma túy (Hê rô in) cho bị cáo tại khu vực cổng bệnh viện huyện Ba Bể, quá trình điều tra chưa có căn cứ xác định tên tuổi, địa chỉ cụ thể, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Ma Văn B và Ma Văn L đều trú tại thôn B, xã N, huyện P đã có hành vi mua ma tuý để sử dụng nhưng hành vi đó chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với bà Ma Thị Hồng S là người cho bị cáo mượn xe mô tô 11S1 - 013.61 sau đó bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy nhưng việc bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua chất ma túy bà S không biết và bà S đã bán chiếc xe trên nên không xem xét.

Đối với chị Hoàng Thị Y là người đã cho bị cáo chiếc điện thoại nhãn hiệu hiệu HOTWAV, màu nâu, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng, tuy nhiên chị không yêu cầu lấy lại chiếc điện thoại này và cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin Hội đồng xét xử miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

[2]. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Xử phạt bị cáo Lý Văn T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 01 năm 2019.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 **(**Một) phong bì ký hiệu T31 (Mẫu ma túy hoàn trả sau giám định);
- 01 (Một) phong bì ký hiệu T4 (các giấy gói và vỏ phong bì cũ)

- Tịch thu tiêu hủy một thẻ sim (Sim không có số seri) bên trong chiếc điện thoại nhãn hiệu HOTWAV.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu HOTWAV, màu nâu, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng.

- Trả lại 01 Chiếc điện thoại di động cảm ứng, hình Iphone màu đen, màn hình bị vỡ đã qua sử dụng, gắn một thẻ sim có 04 số seri cuối là 2083 cho bị cáo Lý Văn Thành.

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn).

Buộc bị cáo nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000^{đ}. (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) do bán trái phép chất ma túy mà có.

[5]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (01b)
- Người bào chữa. (01b)
- Người có QL,NVLQ. (02b)
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Thanh Tuấn